SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM **TRUNG TÂM Y TẾ** **HUYỆN TU MƠ RÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74 /BC-YTTMR	*Tu Mơ Rông, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân,
giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 02 năm 2024
(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- Lãnh đạo đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo điều hành trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho viên chức, người lao động của đơn vị và nhân dân.

- Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 14/02/2024, Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông tiếp nhận:

+ Tổng số 00 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết; không tăng không giảm với cùng kỳ năm 2023. Đến thời điểm báo cáo không có đơn thư tồn đọng và phát sinh chưa được giải quyết.

+ Tổng số 00 cá nhân đến phòng Tiếp công dân của đơn vị để kiến nghị, phản ánh.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo: Không.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông duy trì thực hiện nghiêm túc việc thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định. Trong kỳ báo cáo, có 0 cá nhân đến phòng Tiếp công dân của đơn vị để kiến nghị, phản ánh.

1.1. Kết quả tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: 0 lượt/0 người.

- Số vụ việc *(tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần)*: 0 vụ việc tiếp lần đầu.

- Số đoàn đông người được tiếp *(số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần)*... của thủ trưởng *(trực tiếp và ủy quyền)*; của cơ quan, đơn vị tiếp công dân: 0 đoàn.

1.2. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc):

+ Khiếu nại: 00

+ Tố cáo: 00

+ Phản ánh, kiến nghị: 00

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 00

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 00

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

2.1. Tổng số đơn

- Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: 00 đơn.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 00 đơn.

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 00 đơn, 00 vụ việc.

2.2. Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 00 đơn, 00 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 00 đơn, 00 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 00 đơn, 00 vụ việc.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 00 đơn, 00 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 00 đơn, 00 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 00 đơn, 00 vụ việc.

2.3. Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 00 đơn, 00 vụ việc.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 00 đơn, 00 vụ việc.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền(Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ): Trong kỳ báo cáo có 00 vụ việc kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của đơn vị.

3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại *(Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)*

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 00

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: 00.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 00.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 00.

3.2. Kết quả giải quyết tố cáo *(03/KQGQ, 04/KQGQ)*

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 00.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ...: 00.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 00.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ...: 00.

3.3. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh *(nếu có)*

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết: 00.

4. Bảo vệ người tố cáo: Đơn vị đã quán triệt các viên chức làm công tác tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện nghiêm túc việc bảo vệ người tố cáo được quy định cụ thể tại Luật Tố cáo năm 2018. Trong kỳ báo cáo đơn vị không tiếp nhận trường hợp tố cáo nào.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

5.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; bố trí địa điểm tiếp công dân, niêm yết các nội dung về tiếp công dân; cử viên chức làm công tác tiếp công dân; ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Trung tâm Y tế đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

5.2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Ban hành các văn bản quy định, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân:

+ Công văn số 57/YTTMR-TCHC-TCKT ngày 05/02/2024 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): Không.

5.3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý; Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): Không.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thường xuyên được Đảng ủy, ban Giám đốc Trung tâm Y tế quan tâm chỉ đạo thực hiện; trong thực hiện luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị; quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Do đó, đã kịp thời giải quyết dứt điểm các kiến nghị, phản ánh; không có đơn thư tồn đọng và phát sinh chưa được giải quyết; không để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài.

2. Tồn tại, hạn chế: Không

3. Nguyên nhân: Không

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Đơn vị luôn chỉ đạo, quán triệt viên chức, người lao động thực hiện nghiệm các quy định về y đức, thực hiện đổi mới phong cách thái độ phục vụ và định kỳ *(hàng tháng)* hoặc đột xuất, Trung tâm Y tế tổ chức họp Hội đồng người bệnh. Trong đó bệnh nhân và người nhà đã có những phản ánh, kiến nghị, đề xuất, qua đó lãnh đạo đơn vị đã có những giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, tuân thủ quy định của Nhà nước. Do đó, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân trong kỳ tiếp theo đối với các lĩnh vực do đơn vị quản lý diễn biến bình thường; không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phát sinh ở mức độ phức tạp hay khiếu kiện đông người

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt Nội quy, Quy chế tiếp công dân của Trung tâm Y tế; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

tăng cường phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị của công dân, tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết; tiếp nhận, phân loại, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với thực tế đối với các đơn thư, vụ việc thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh; không để tình trạng đơn thư tồn đọng; không để phát sinh khiếu kiện đông người.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác đối thoại thông qua việc tổ chức họp hội đồng người bệnh để kịp thời nắm bắt và giải quyết những phản ánh, kiến nghị của bệnh nhân và người nhà.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về: Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân; thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn lĩnh vực quản lý; triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài (nếu có) theo chỉ đạo. Tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; đồng thời tìm tòi, phát huy cách làm mới, phù hợp.

4. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tham mưu, nâng cao tinh thần trách nhiệm của viên chức, người lao động trong thực thi nhiệm vụ; thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có).

5. Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông kính báo để Sở Y tế tỉnh Kon Tum biết, tổng hợp./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

Đinh Thành Hải

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Các đơn vị y tế thuộc, trực thuộc;
- Trang TTĐT Trung tâm Y tế;
- Lưu VT, TCHC-TCKT.

Biểu số: 01/TCD

BÁO CÁO
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp									ủy quyền tiếp								
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16 + 24 +25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
												Số vụ việc					
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	số vụ việc	số đơn	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
														Đã giải quyết				Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Lần đầu	Nhiều lần	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16 +17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết					Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
											Lĩnh vực hành chính							Đã giải quyết					Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+5	2	3	4	5	6 = 7+8	7	8	9	10=11+15+16 +17= 18+…+22 = 23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+28+29	27	28	29	30
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung									Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21=22+...+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33
TT YT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+..+16=17+..+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						
					Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả Lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+..+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
							Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																			Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết	
						Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra									
													Tổ chức		Cá nhân																	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+..+10 = 24+26+28 = 30+31	7	8=25+27 +29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả						Đã trả						Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân							
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
TTYT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0